

DANH SÁCH THI SINH DỰ THI NĂNG KHIẾU NGÀNH SƯ PHẠM ÂM NHẠC ĐỢT 1 NĂM 2026

Thời gian thi: 16.05.2026

Dự phòng: 17.05.2026

Môn NK1: Hát

Làm thủ tục dự thi: Từ 07h00 - 08h30 ngày 16.05.2026 tại Hội trường B1.A

Môn NK2: Đọc nhạc và Lý thuyết âm nhạc

Thí sinh đến dự thi mang theo:

- Phiếu đăng ký dự thi môn năng khiếu (Thí sinh tải về sau khi đăng ký online thành công và dán ảnh 4 x 6 cm hoặc điền vào mẫu);
- 02 ảnh 4x6 cm (mặt sau ảnh ghi đầy đủ thông tin họ tên và ngày sinh của thí sinh);
- 01 bản photo Căn cước.

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Số CCCD	Phòng làm thủ tục dự thi	Phòng chờ Năng khiếu 1	Phòng thi Năng khiếu 1	Phòng chờ Năng khiếu 2	Phòng thi Năng khiếu 2	Buổi thi	Thứ tự thi các môn năng khiếu
1	DTSAN001	Vũ Phương An	03/11/2008	Nữ	035*****028	B1.A	B1.202	B1.201	B1.302	B1.301	Sáng 16.5	NK1 - NK2
2	DTSAN002	Dương Hải Anh	19/11/2008	Nữ	001*****943	B1.A	B1.202	B1.201	B1.302	B1.301	Sáng 16.5	NK1 - NK2
3	DTSAN003	Hà Hoài Anh	29/08/2007	Nữ	006*****822	B1.A	B1.202	B1.201	B1.302	B1.301	Sáng 16.5	NK1 - NK2
4	DTSAN004	Lê Hoàng Anh	25/06/2007	Nữ	010*****830	B1.A	B1.202	B1.201	B1.302	B1.301	Sáng 16.5	NK1 - NK2
5	DTSAN005	Lò Thị Phương Anh	13/09/2008	Nữ	015*****276	B1.A	B1.202	B1.201	B1.302	B1.301	Sáng 16.5	NK1 - NK2
6	DTSAN006	Nguyễn Hải Anh	26/03/2008	Nữ	020*****464	B1.A	B1.202	B1.201	B1.302	B1.301	Sáng 16.5	NK1 - NK2
7	DTSAN007	Nguyễn Mai Anh	26/02/2008	Nữ	026*****849	B1.A	B1.202	B1.201	B1.302	B1.301	Sáng 16.5	NK1 - NK2
8	DTSAN008	Nguyễn Quỳnh Anh	18/11/2008	Nữ	026*****730	B1.A	B1.202	B1.201	B1.302	B1.301	Sáng 16.5	NK1 - NK2
9	DTSAN009	Trần Quỳnh Anh	17/10/2007	Nữ	027*****610	B1.A	B1.202	B1.201	B1.302	B1.301	Sáng 16.5	NK1 - NK2
10	DTSAN011	Đàm Thị Hồng Ánh	06/04/2006	Nữ	004*****135	B1.A	B1.202	B1.201	B1.302	B1.301	Sáng 16.5	NK1 - NK2
11	DTSAN012	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	08/11/2008	Nữ	040*****879	B1.A	B1.202	B1.201	B1.302	B1.301	Sáng 16.5	NK2 - NK1
12	DTSAN013	Lèng Thị Cúc	05/04/2008	Nữ	011*****484	B1.A	B1.202	B1.201	B1.302	B1.301	Sáng 16.5	NK2 - NK1
13	DTSAN014	Lầu A Cử	01/01/2008	Nam	012*****186	B1.A	B1.202	B1.201	B1.302	B1.301	Sáng 16.5	NK2 - NK1
14	DTSAN015	Nông Mạnh Cường	15/10/2008	Nam	006*****477	B1.A	B1.202	B1.201	B1.302	B1.301	Sáng 16.5	NK2 - NK1
15	DTSAN016	Nguyễn Thị Minh Châu	17/11/2008	Nữ	001*****598	B1.A	B1.202	B1.201	B1.302	B1.301	Sáng 16.5	NK2 - NK1
16	DTSAN017	Mua Mí Chía	21/08/2006	Nam	002*****738	B1.A	B1.202	B1.201	B1.302	B1.301	Sáng 16.5	NK2 - NK1

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Số CCCD	Phòng làm thủ tục dự thi	Phòng chờ Năng khiếu 1	Phòng thi Năng khiếu 1	Phòng chờ Năng khiếu 2	Phòng thi Năng khiếu 2	Buổi thi	Thứ tự thi các môn năng khiếu
17	DTSAN018	Ma Thị Thanh Chúc	02/01/2008	Nữ	019*****553	B1.A	B1.202	B1.201	B1.302	B1.301	Sáng 16.5	NK2 - NK1
18	DTSAN019	Lồ A Chư	18/10/2008	Nam	010*****509	B1.A	B1.202	B1.201	B1.302	B1.301	Sáng 16.5	NK2 - NK1
19	DTSAN020	Đào Mỹ Duyên	12/09/2007	Nữ	019*****458	B1.A	B1.202	B1.201	B1.302	B1.301	Sáng 16.5	NK2 - NK1
20	DTSAN021	Ma Thuỳ Dương	22/11/2008	Nữ	019*****327	B1.A	B1.202	B1.201	B1.302	B1.301	Sáng 16.5	NK2 - NK1
21	DTSAN022	Nguyễn Thị Mai Dương	04/01/2008	Nữ	019*****197	B1.A	B1.202	B1.204	B1.302	B1.304	Sáng 16.5	NK1 - NK2
22	DTSAN023	Nguyễn Thuỳ Dương	20/04/2008	Nữ	033*****451	B1.A	B1.202	B1.204	B1.302	B1.304	Sáng 16.5	NK1 - NK2
23	DTSAN024	Nguyễn Thùy Dương	18/09/2008	Nữ	001*****152	B1.A	B1.202	B1.204	B1.302	B1.304	Sáng 16.5	NK1 - NK2
24	DTSAN025	Nguyễn Thùy Dương	20/07/2008	Nữ	024*****632	B1.A	B1.202	B1.204	B1.302	B1.304	Sáng 16.5	NK1 - NK2
25	DTSAN026	Bùi Anh Đức	27/01/2008	Nam	017*****511	B1.A	B1.202	B1.204	B1.302	B1.304	Sáng 16.5	NK1 - NK2
26	DTSAN027	Phan Anh Đức	20/11/2008	Nam	019*****697	B1.A	B1.202	B1.204	B1.302	B1.304	Sáng 16.5	NK1 - NK2
27	DTSAN028	Phan Thị Hằng	11/05/2007	Nữ	040*****890	B1.A	B1.202	B1.204	B1.302	B1.304	Sáng 16.5	NK1 - NK2
28	DTSAN029	Lý Minh Hiếu	22/11/2007	Nam	017*****179	B1.A	B1.202	B1.204	B1.302	B1.304	Sáng 16.5	NK1 - NK2
29	DTSAN030	Nguyễn Văn Hiệu	09/09/2008	Nam	054*****849	B1.A	B1.202	B1.204	B1.302	B1.304	Sáng 16.5	NK1 - NK2
30	DTSAN031	Nguyễn Thuý Hoài	15/05/2007	Nữ	004*****432	B1.A	B1.202	B1.204	B1.302	B1.304	Sáng 16.5	NK1 - NK2
31	DTSAN032	Vũ Thị Thu Hoài	02/03/2008	Nữ	037*****661	B1.A	B1.202	B1.204	B1.302	B1.304	Sáng 16.5	NK1 - NK2
32	DTSAN033	Nông Việt Hoàng	22/10/2008	Nam	024*****071	B1.A	B1.202	B1.204	B1.302	B1.304	Sáng 16.5	NK2 - NK1
33	DTSAN034	Vũ Đức Huy	21/03/2007	Nam	030*****503	B1.A	B1.202	B1.204	B1.302	B1.304	Sáng 16.5	NK2 - NK1
34	DTSAN035	Nguyễn Thu Huyền	25/10/2008	Nữ	001*****918	B1.A	B1.202	B1.204	B1.302	B1.304	Sáng 16.5	NK2 - NK1
35	DTSAN036	Trần Thu Huyền	05/06/2008	Nữ	010*****501	B1.A	B1.202	B1.204	B1.302	B1.304	Sáng 16.5	NK2 - NK1
36	DTSAN037	Dương Chí Kiên	11/12/2008	Nam	001*****414	B1.A	B1.202	B1.204	B1.302	B1.304	Sáng 16.5	NK2 - NK1
37	DTSAN038	Nguyễn Văn Kim	27/01/2008	Nam	019*****528	B1.A	B1.202	B1.204	B1.302	B1.304	Sáng 16.5	NK2 - NK1
38	DTSAN039	Lăng Anh Khôi	23/04/2008	Nam	020*****537	B1.A	B1.202	B1.204	B1.302	B1.304	Sáng 16.5	NK2 - NK1
39	DTSAN040	Nguyễn Phương Lan	30/08/2008	Nữ	027*****622	B1.A	B1.202	B1.204	B1.302	B1.304	Sáng 16.5	NK2 - NK1
40	DTSAN041	Nguyễn Thị Lan	14/08/2007	Nữ	034*****916	B1.A	B1.202	B1.204	B1.302	B1.304	Sáng 16.5	NK2 - NK1

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Số CCCD	Phòng làm thủ tục dự thi	Phòng chờ Năng khiếu 1	Phòng thi Năng khiếu 1	Phòng chờ Năng khiếu 2	Phòng thi Năng khiếu 2	Buổi thi	Thứ tự thi các môn năng khiếu
41	DTSAN042	Lê Thế Nam	17/10/2008	Nam	010*****691	B1.A	B1.202	B1.204	B1.302	B1.304	Sáng 16.5	NK2 - NK1
42	DTSAN043	Vũ Ngọc Lan	27/11/2008	Nữ	022*****387	B1.A	B1.202	B1.201	B1.302	B1.301	Chiều 16.5	NK1 - NK2
43	DTSAN044	Vũ Thị Thanh	24/02/2008	Nữ	037*****606	B1.A	B1.202	B1.201	B1.302	B1.301	Chiều 16.5	NK1 - NK2
44	DTSAN045	Hoàng Thị Mỹ	24/09/2007	Nữ	004*****376	B1.A	B1.202	B1.201	B1.302	B1.301	Chiều 16.5	NK1 - NK2
45	DTSAN046	Pờ Nhật	20/11/2007	Nữ	012*****118	B1.A	B1.202	B1.201	B1.302	B1.301	Chiều 16.5	NK1 - NK2
46	DTSAN047	Đặng Hà	12/09/2008	Nữ	027*****791	B1.A	B1.202	B1.201	B1.302	B1.301	Chiều 16.5	NK1 - NK2
47	DTSAN048	Ngô Khánh	27/01/2008	Nữ	027*****006	B1.A	B1.202	B1.201	B1.302	B1.301	Chiều 16.5	NK1 - NK2
48	DTSAN049	Nguyễn Hà	02/12/2008	Nữ	019*****954	B1.A	B1.202	B1.201	B1.302	B1.301	Chiều 16.5	NK1 - NK2
49	DTSAN050	Nguyễn Hoàng	20/06/2008	Nữ	024*****528	B1.A	B1.202	B1.201	B1.302	B1.301	Chiều 16.5	NK1 - NK2
50	DTSAN051	Vũ Hà	21/07/2008	Nữ	019*****014	B1.A	B1.202	B1.201	B1.302	B1.301	Chiều 16.5	NK1 - NK2
51	DTSAN052	Vũ Nhật	04/12/2003	Nữ	019*****487	B1.A	B1.202	B1.201	B1.302	B1.301	Chiều 16.5	NK1 - NK2
52	DTSAN055	Đinh Khánh	03/11/2008	Nữ	037*****071	B1.A	B1.202	B1.201	B1.302	B1.301	Chiều 16.5	NK1 - NK2
53	DTSAN056	Lương Hoàng	26/04/2008	Nữ	010*****312	B1.A	B1.202	B1.201	B1.302	B1.301	Chiều 16.5	NK1 - NK2
54	DTSAN057	Đoàn Quang	09/01/2008	Nam	019*****156	B1.A	B1.202	B1.201	B1.302	B1.301	Chiều 16.5	NK1 - NK2
55	DTSAN058	Lý Minh	23/12/2008	Nữ	014*****725	B1.A	B1.202	B1.201	B1.302	B1.301	Chiều 16.5	NK1 - NK2
56	DTSAN059	Đàm Hà	18/03/2008	Nữ	024*****570	B1.A	B1.202	B1.201	B1.302	B1.301	Chiều 16.5	NK1 - NK2
57	DTSAN060	Đặng Ngọc Kiều	11/02/2008	Nữ	008*****757	B1.A	B1.202	B1.201	B1.302	B1.301	Chiều 16.5	NK2 - NK1
58	DTSAN061	Lý Thị Hà	17/02/2008	Nữ	024*****427	B1.A	B1.202	B1.201	B1.302	B1.301	Chiều 16.5	NK2 - NK1
59	DTSAN062	Nguyễn Lê Khánh	17/03/2008	Nữ	058*****051	B1.A	B1.202	B1.201	B1.302	B1.301	Chiều 16.5	NK2 - NK1
60	DTSAN063	Nguyễn Lê Thảo	28/08/2008	Nữ	001*****748	B1.A	B1.202	B1.201	B1.302	B1.301	Chiều 16.5	NK2 - NK1
61	DTSAN064	Hoàng Hải	19/01/2008	Nam	026*****021	B1.A	B1.202	B1.201	B1.302	B1.301	Chiều 16.5	NK2 - NK1
62	DTSAN065	Vàng Thị	15/07/2006	Nữ	012*****425	B1.A	B1.202	B1.201	B1.302	B1.301	Chiều 16.5	NK2 - NK1
63	DTSAN066	Nùng Thị	01/12/2008	Nữ	002*****699	B1.A	B1.202	B1.201	B1.302	B1.301	Chiều 16.5	NK2 - NK1
64	DTSAN067	Đặng Xuân	08/08/2008	Nam	040*****306	B1.A	B1.202	B1.201	B1.302	B1.301	Chiều 16.5	NK2 - NK1

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Số CCCD	Phòng làm thủ tục dự thi	Phòng chờ Năng khiếu 1	Phòng thi Năng khiếu 1	Phòng chờ Năng khiếu 2	Phòng thi Năng khiếu 2	Buổi thi	Thứ tự thi các môn năng khiếu
65	DTSAN068	Hoàng Minh Ngọc	12/05/2008	Nam	020*****285	B1.A	B1.202	B1.201	B1.302	B1.301	Chiều 16.5	NK2 - NK1
66	DTSAN069	Hoàng Thị Hải Ngọc	14/06/2008	Nữ	034*****869	B1.A	B1.202	B1.201	B1.302	B1.301	Chiều 16.5	NK2 - NK1
67	DTSAN070	Nguyễn Vũ Bảo Ngọc	06/03/2008	Nữ	025*****772	B1.A	B1.202	B1.201	B1.302	B1.301	Chiều 16.5	NK2 - NK1
68	DTSAN071	Lương Văn Nhi	13/12/2008	Nữ	033*****310	B1.A	B1.202	B1.201	B1.302	B1.301	Chiều 16.5	NK2 - NK1
69	DTSAN072	Thân Yến Nhi	12/06/2008	Nữ	024*****588	B1.A	B1.202	B1.201	B1.302	B1.301	Chiều 16.5	NK2 - NK1
70	DTSAN073	Nông Thị Hồng Nhiên	03/12/2008	Nữ	004*****700	B1.A	B1.202	B1.201	B1.302	B1.301	Chiều 16.5	NK2 - NK1
71	DTSAN074	Hoàng Thị Quỳnh Như	06/12/2008	Nữ	010*****743	B1.A	B1.202	B1.201	B1.302	B1.301	Chiều 16.5	NK2 - NK1
72	DTSAN075	Thào Thế Vinh	28/08/2008	Nam	010*****389	B1.A	B1.202	B1.201	B1.302	B1.301	Chiều 16.5	NK2 - NK1
73	DTSAN076	Nông Thanh Bảo	03/06/2008	Nam	015*****352	B1.A	B1.202	B1.204	B1.302	B1.304	Chiều 16.5	NK1 - NK2
74	DTSAN077	Đinh Tâm Đan	07/03/2008	Nữ	017*****068	B1.A	B1.202	B1.204	B1.302	B1.304	Chiều 16.5	NK1 - NK2
75	DTSAN079	Nguyễn Trọng Phúc	10/03/2008	Nam	033*****853	B1.A	B1.202	B1.204	B1.302	B1.304	Chiều 16.5	NK1 - NK2
76	DTSAN080	Phạm Vũ Bảo Phương	26/02/2008	Nữ	006*****130	B1.A	B1.202	B1.204	B1.302	B1.304	Chiều 16.5	NK1 - NK2
77	DTSAN081	Phạm Vũ Hà Phương	22/07/2008	Nữ	030*****668	B1.A	B1.202	B1.204	B1.302	B1.304	Chiều 16.5	NK1 - NK2
78	DTSAN082	Hồ Y Rua	04/04/2008	Nữ	040*****007	B1.A	B1.202	B1.204	B1.302	B1.304	Chiều 16.5	NK1 - NK2
79	DTSAN083	Thào Thị Sú	06/12/2007	Nữ	010*****884	B1.A	B1.202	B1.204	B1.302	B1.304	Chiều 16.5	NK1 - NK2
80	DTSAN084	Nguyễn Ngọc Tài	25/10/2008	Nam	027*****767	B1.A	B1.202	B1.204	B1.302	B1.304	Chiều 16.5	NK1 - NK2
81	DTSAN085	Nguyễn Duyên Tùng	24/04/2007	Nam	019*****181	B1.A	B1.202	B1.204	B1.302	B1.304	Chiều 16.5	NK1 - NK2
82	DTSAN086	Phạm Quốc Thái	08/12/2008	Nam	010*****831	B1.A	B1.202	B1.204	B1.302	B1.304	Chiều 16.5	NK1 - NK2
83	DTSAN088	Ngô Thanh Thảo	21/01/2008	Nữ	001*****762	B1.A	B1.202	B1.204	B1.302	B1.304	Chiều 16.5	NK1 - NK2
84	DTSAN089	Trần Phương Thảo	11/08/2008	Nữ	035*****301	B1.A	B1.202	B1.204	B1.302	B1.304	Chiều 16.5	NK1 - NK2
85	DTSAN090	Vi Thị Phương Thảo	04/03/2008	Nữ	002*****983	B1.A	B1.202	B1.204	B1.302	B1.304	Chiều 16.5	NK1 - NK2
86	DTSAN091	Hà Nhật Thiên	05/05/1997	Nam	020*****505	B1.A	B1.202	B1.204	B1.302	B1.304	Chiều 16.5	NK1 - NK2
87	DTSAN092	Hoàng Thị Minh Thuận	05/09/2002	Nữ	002*****974	B1.A	B1.202	B1.204	B1.302	B1.304	Chiều 16.5	NK1 - NK2
88	DTSAN093	Phan Diệu Thuý	08/03/2007	Nữ	002*****359	B1.A	B1.202	B1.204	B1.302	B1.304	Chiều 16.5	NK2 - NK1

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Số CCCD	Phòng làm thủ tục dự thi	Phòng chờ Năng khiếu 1	Phòng thi Năng khiếu 1	Phòng chờ Năng khiếu 2	Phòng thi Năng khiếu 2	Buổi thi	Thứ tự thi các môn năng khiếu
89	DTSAN094	Lý Thị Anh Thu	16/04/2008	Nữ	019*****800	B1.A	B1.202	B1.204	B1.302	B1.304	Chiều 16.5	NK2 - NK1
90	DTSAN095	Phạm Anh Thu	28/11/2007	Nữ	030*****080	B1.A	B1.202	B1.204	B1.302	B1.304	Chiều 16.5	NK2 - NK1
91	DTSAN096	Trần Lê Anh Thu	13/11/2008	Nữ	011*****994	B1.A	B1.202	B1.204	B1.302	B1.304	Chiều 16.5	NK2 - NK1
92	DTSAN097	Hứa Bảo Thy	01/03/2008	Nữ	006*****667	B1.A	B1.202	B1.204	B1.302	B1.304	Chiều 16.5	NK2 - NK1
93	DTSAN098	Đỗ Thu Trà	22/06/2008	Nữ	033*****523	B1.A	B1.202	B1.204	B1.302	B1.304	Chiều 16.5	NK2 - NK1
94	DTSAN099	Lương Thị Minh Trang	14/09/2008	Nữ	019*****411	B1.A	B1.202	B1.204	B1.302	B1.304	Chiều 16.5	NK2 - NK1
95	DTSAN100	Lương Thị Quỳnh Trang	16/12/2008	Nữ	004*****485	B1.A	B1.202	B1.204	B1.302	B1.304	Chiều 16.5	NK2 - NK1
96	DTSAN101	Nguyễn Phương Trang	27/04/2007	Nữ	035*****252	B1.A	B1.202	B1.204	B1.302	B1.304	Chiều 16.5	NK2 - NK1
97	DTSAN102	Phạm Thuỳ Trang	17/08/2008	Nữ	019*****094	B1.A	B1.202	B1.204	B1.302	B1.304	Chiều 16.5	NK2 - NK1
98	DTSAN103	Trần Thị Trang	02/11/2008	Nữ	035*****099	B1.A	B1.202	B1.204	B1.302	B1.304	Chiều 16.5	NK2 - NK1
99	DTSAN104	Nguyễn Hoàng Trường	12/05/2008	Nam	006*****640	B1.A	B1.202	B1.204	B1.302	B1.304	Chiều 16.5	NK2 - NK1
100	DTSAN105	Đặng Thanh Vân	05/02/2008	Nữ	031*****081	B1.A	B1.202	B1.204	B1.302	B1.304	Chiều 16.5	NK2 - NK1
101	DTSAN106	Nguyễn Vương Tường Vi	05/08/2008	Nữ	015*****396	B1.A	B1.202	B1.204	B1.302	B1.304	Chiều 16.5	NK2 - NK1
102	DTSAN107	Cầm Lương Trung Việt	28/11/2008	Nữ	014*****399	B1.A	B1.202	B1.204	B1.302	B1.304	Chiều 16.5	NK2 - NK1
103	DTSAN108	Đỗ Thị Hải Yến	05/10/2008	Nữ	001*****021	B1.A	B1.202	B1.204	B1.302	B1.304	Chiều 16.5	NK2 - NK1
104	DTSAN109	Lâm Hải Yến	04/02/2007	Nữ	008*****302	B1.A	B1.202	B1.204	B1.302	B1.304	Chiều 16.5	NK2 - NK1
105	DTSAN110	Hoàng Thị Ánh Nhi	03/08/2008	Nữ	004*****395	B1.A	B1.202	B1.201	B1.302	B1.301	Chiều 16.5	NK2 - NK1

Danh sách có: 105 thí sinh./.